TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 24/2025/DS-ST Ngày 28-5-2025 V/v tranh chấp hụi, họ	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 18/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hụi, họ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Lương D, nơi cư trú: phường Thuỷ Đường, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Công Minh, Luật sư Văn phòng Luật sư Công Minh, địa chỉ: Số 510 Phạm Văn Đồng, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, nơi cư trú: phường Hoà Bình, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Trong thời gian từ tháng 2 năm 2023 đến năm 2024, bà Đỗ Thị Lương D có chơi họ góp với bà Nguyễn Thị L và có thoả thuận về việc chơi họ góp như sau: Tiền gốc đóng mỗi tháng là 5.000.000 đồng/suất, tiền lãi là 1.000.000 đồng/tháng, mỗi một bát họ sẽ góp trong thời gian 17 tháng và khi tham gia chơi họ thì mỗi người phải đóng 1.000.000 đồng gọi là tiền áp cái cho mỗi bát họ tham gia, số tiền này là bà L được nhận. Bà D tham gia 6 bát họ và mỗi tháng

đóng 5.000.000 đồng x 6 = 30.000.000 đồng/tháng. Bà D đã đóng họ cho bà L 16 tháng x 30.000.000/tháng= 480.000.000 đồng và 6.000.000 đồng tiền áp cái. Theo thoả thuận đến hạn bà D được lấy họ là tháng 6 năm 2024, tổng số tiền được lấy là 480.000.000 đồng (tiền đã đóng) và 96.000.000 tiền lãi (6.000.000 x16 tháng)= 576.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền chơi góp họ với bà L là tiền cá nhân của bà D không có ai đóng góp cùng.

Đến hạn được lấy họ thì bà L không trả với L do bị vỡ họ với nhiều người nên không có tiền để trả. Ngày 02-12-2024 bà L đã viết giấy nhận nợ số tiền đã nhận là 480.000.000 đồng của bà D.

Bà D khởi kiện yêu cầu bà L phải trả cho bà D số tiền đóng họ là 480.000.000 đồng, tiền đóng áp cái 6.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền 486.000.000 đồng tính từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi bà L trả số tiền trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà đồng ý với phần trình bày của bà D. Đến nay bà L đã nhận số tiền đóng họ của bà D là 480.000.000 đồng và 6.000.000 đồng tiền áp cái. Số tiền trên là cá nhân bà L nhận của bà D, không liên quan đến ai. Do trong số những người chơi họ với bà L, có những người đã lấy tiền trước nhưng sau đó không đóng họ nữa nên bà L không có tiền trả cho bà D. Hiện nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà L chưa có tiền trả cho bà D. Bà L đề nghị bà D tạo điều kiện cho bà L khi nào bán được nhà và đất bà L sẽ trả số tiền đã nhận cho bà D và xin bà D số tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về họ, hụi, biêu, phường, các đương sự đều đang sinh sống tại thành phố Thủy Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về nội dung yêu cầu trả tiền gốc: Nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất trình bày: Việc vào họ hai bên thỏa thuận bằng miệng, không có văn bản, bà D chỉ biết bà L là chủ họ, không biết các thành viên khác tham gia chơi cùng. Hai bên thỏa thuận bà L phải có trách nhiệm trả tiền họ cho bà D khi bà D lấy họ. Sau nhiều lần yêu cầu bà L trả tiền họ cho bà D nhưng bà L không trả. Ngày 02-12-2024 bà L đã viết giấy nhận nợ số tiền đã nhận là 480.000.000 đồng của bà D. Việc chơi góp họ của bà D và bà L là do sự tự nguyện của hai bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức và nội dung tuân thủ đúng quy và đều được hai bên xác nhận là đúng nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Bà D và bà L thống nhất tháng 6 năm 2024 bà L trả tiền họ cho bà D. Tuy nhiên, đến thời hạn nêu trên, bà L không trả được tiền góp họ cho bà D. Như vậy, bà L vi phạm nghĩa vụ của chủ họ theo quy định tại Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường nên yêu cầu khởi kiện của D là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Điều 21 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về lãi suất trong họ có lãi như sau: " *Lãi suất trong họ có lãi do các thành viên của dây họ thỏa thuận hoặc do từng thành viên đưa ra để được lĩnh họ tại mỗi kỳ mở họ nhưng không vượt quá 20%/năm của tổng giá trị các phần họ phải góp trừ đi giá trị các phần họ đã góp trên thời gian còn lại của dây họ. ...".* Điều 22 Nghị định nêu trên quy định "*Trường hợp đến kỳ mở họ mà chủ họ không giao hoặc giao không đầy đủ các phần họ cho thành viên được lĩnh họ, thành viên chưa lĩnh họ không góp phần họ hoặc góp phần họ không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm góp hoặc chậm giao phần họ được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định này của số tiền chậm trả trên thời gian chậm trả, nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định này của số tiền chậm trả trên thời gian chậm trả*". Theo thoả thuận thì tháng 6/2024 bà D được lấy họ đối với 6 bát họ tham gia nhưng bà L (chủ họ) không giao tiền cho bà D nên bà D yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên là có căn cứ được chấp nhận. Số tiền lãi được tính là 486.000.000 x 10%/tháng/12 x 11 tháng (từ tháng 7/2024 đến hết tháng 5/2025)= 44.550.000 đồng.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận nên bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho bà D số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 471 Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Đỗ Thị Lương D số tiền đã nhận là 486.000.000 đồng, tiền lãi là 45.550.000 đồng. Tổng cộng là 531.550.000 đồng.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.262.000 đồng. Trả lại bà Đỗ Thị Lương D số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010338 ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thuỷ Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai